

BÁO CÁO
Về việc sơ kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008

Thực hiện Quyết định số 1171/QĐ-BTP ngày 25/5/2013 và Công văn số 3912/BTP-HTQTCT ngày 28/5/2013 của Bộ Tư pháp về việc sơ kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; trên cơ sở kết quả tổ chức triển khai thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh Bình Định báo cáo một số kết quả cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUỐC TỊCH KỂ TỪ NGÀY LUẬT QUỐC TỊCH NĂM 2008 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sau đây gọi tắt là Luật Quốc tịch) được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 13/11/2008 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009 và thay thế Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998 là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về quốc tịch của nước ta. Bên cạnh những điểm mới như: Về nguyên tắc quốc tịch, việc đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; luật còn bổ sung các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết các việc về quốc tịch nhằm cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch hóa các trình tự, thủ tục này; quy định thời gian giải quyết hồ sơ ở từng giai đoạn trong quy trình tương ứng với trách nhiệm và tính chất công việc phải giải quyết của từng cơ quan, rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết các việc về quốc tịch, tạo điều kiện cho người dân có cơ sở pháp lý yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các việc về quốc tịch.

Về cơ bản pháp luật về quốc tịch đáp ứng được yêu cầu quản lý Nhà nước, quyền và lợi ích của cá nhân. Tuy nhiên qua triển khai thi hành, một số quy định của pháp luật về quốc tịch chưa phù hợp với thực tiễn, không thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể:

1. Tại điều 24 của Luật Quốc tịch quy định: Ghi quốc tịch trong các giấy tờ về hộ tịch đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài “*Công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài khi đăng ký hộ tịch trước cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì quốc tịch Việt Nam và quốc tịch nước ngoài của người đó đều được ghi trong giấy tờ hộ tịch*”. Tuy nhiên, theo tại khoản 3 Điều 59 Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ: “*Trong trường hợp đương sự đã được thôi quốc tịch Việt Nam, đã nhập quốc tịch nước ngoài thì phân ghi về quốc tịch của người đó trong sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch vẫn phải ghi quốc tịch*

Việt Nam. Quốc tịch hiện tại của đương sự được ghi chú vào sổ hộ tịch và mặt sau của giấy tờ hộ tịch.”

2. Khoản 2 điều 3 Thông tư số 146/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch quy định: “... Cơ quan thu lệ phí được trích để lại tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động của đơn vị theo tỉ lệ như sau: Được trích lại 30% số tiền lệ phí thu được phục vụ cho công tác thẩm tra, xác minh hồ sơ và bù đắp các khoản chi phí khác liên quan đến việc giải quyết hồ sơ...”. Tuy nhiên, thông tư không quy định việc thu lệ phí trong trường hợp cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xác nhận là người gốc Việt Nam, trong khi đó thủ tục này có quy định việc xác minh trong trường hợp không đủ cơ sở xác định có quốc tịch Việt Nam.

3. Theo quy định tại Điều 19 Luật Quốc tịch: “Công dân nước ngoài hoặc người không quốc tịch **đang thường trú tại Việt Nam** có đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu có đủ điều kiện sau đây:”. Như vậy, điều kiện cần để được nhập quốc tịch, đó là phải là người (người nước ngoài hoặc người không quốc tịch) **đang thường trú tại Việt Nam**. Nhưng theo quy định của Luật Cư trú, thì đối tượng thường trú tại Việt Nam phải là **công dân Việt Nam**. Như vậy, về thực tế sẽ không có công dân nước ngoài hoặc người không quốc tịch **đang thường trú tại Việt Nam**, mà chỉ có **cư trú tại Việt Nam**. Do vậy, cần thống nhất lại điều kiện này để tạo thuận lợi cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUỐC TỊCH

1. Tình hình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch

Nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân thấy được vị trí vai trò quan trọng của công tác đăng ký quản lý quốc tịch, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành kế hoạch chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch. Theo đó, Sở Tư pháp, cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh giúp UBND tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật dài hạn, ngắn hạn; đồng thời phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định thường xuyên tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch như Luật Quốc tịch, Nghị định số 78/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch, về vấn đề giải quyết nhập quốc tịch Việt Nam cho người không quốc tịch theo Điều 22 Luật Quốc tịch trên Chuyên mục “*Pháp luật và đời sống*”.

2. Tình hình giải quyết các việc về quốc tịch (nhập, thôi, trở lại, tước quốc tịch Việt Nam) của địa phương

Từ ngày 01/7/2009 đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 01 trường hợp công dân của nước Nigeria tên Amaobi uzowuru Honest sinh ngày 19/9/1981 xin nhập quốc tịch Việt Nam. Đây là trường hợp cầu thủ bóng đá xin nhập quốc tịch Việt Nam và đã được Chủ tịch nước quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam tại

Quyết định số 683/QĐ-CTN ngày 11/5/2011. Việc thôi, trở lại, tước quốc tịch Việt Nam tại Bình Định không có trường hợp nào.

3. Kết quả giải quyết hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người không quốc tịch theo quy định tại Điều 22 của Luật Quốc tịch năm 2008.

Ngày 05/4/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 727/QĐ-CTUBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Điều 22 Luật Quốc tịch về giải quyết việc nhập Quốc tịch cho những người mà không có đầy đủ các giấy tờ về nhân thân nhưng đã cư trú ổn định trên lãnh thổ Việt Nam từ 20 năm trở lên tính đến ngày 01/7/2009 hiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định; theo đó đã nêu rõ về mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng sở, ngành và vấn đề tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã có Công văn số 278/STP-HCTP ngày 16/3/2011 về việc phối hợp triển khai kế hoạch giải quyết việc nhập Quốc tịch theo Điều 22 Luật Quốc tịch; phối hợp với công an tỉnh rà soát, xác minh về nhân thân những người không có quốc tịch, không có đầy đủ các giấy tờ về nhân thân đã cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh Bình Định từ ngày 01/7/1989 trở về trước, có nguyện vọng nhập Quốc tịch Việt Nam và lập danh sách gửi về Sở Tư pháp để có cơ sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành giải quyết việc nhập Quốc tịch cho các đối tượng nêu trên. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, hướng dẫn UBND cấp xã tiến hành rà soát và lập danh sách những người không quốc tịch mà không có đủ các giấy tờ về nhân thân theo Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam hiện đang cư trú trên địa bàn cấp xã quản lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo tình hình cho UBND tỉnh đúng thời gian theo Kế hoạch.

Kết quả thực hiện:

Theo báo cáo của Công an tỉnh tại Công văn số 421/CAT-PC64 về việc rà soát xác minh về nhân thân những người không có quốc tịch cư trú trên địa bàn tỉnh từ 20 năm trở lên; trong đó nêu rõ: *“Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có chức năng và Công an các huyện, thành phố tổ chức thực hiện. Qua công tác rà soát đến nay trên địa bàn tỉnh Bình Định không có trường hợp nào người không có quốc tịch, không có đầy đủ các giấy tờ về nhân thân đã cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh”*. Đồng thời, qua báo cáo của 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, kết quả tại địa phương qua rà soát không có trường hợp nào là người không có quốc tịch, không có đầy đủ giấy tờ nhân thân đang cư trú trên địa bàn các huyện quản lý theo Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam.

Tuy nhiên, để tránh trường hợp bị bỏ sót, nhằm bảo đảm quyền lợi cho những người không quốc tịch xin nhập Quốc tịch theo Điều 22 Luật Quốc tịch và hoàn thành việc giải quyết nhập quốc tịch theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính Phủ, UBND tỉnh đã có Công văn số 1583/UBND-NC ngày 11/5/2012 về việc tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam.

Kết quả sau 03 năm triển khai thực hiện Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh Bình Định cho đến nay, không có trường hợp nào là người không có quốc tịch, không có đầy đủ giấy tờ nhân thân đang cư trú trên địa bàn tỉnh quản lý theo Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam.

4. Tình hình giải quyết yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam, người gốc Việt Nam

Từ ngày 01/7/2009 đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định việc giải quyết yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xác nhận gốc Việt Nam có 03 trường hợp, trong đó có 02 trường hợp xác nhận có quốc tịch Việt Nam, 01 trường hợp xác nhận là người gốc Việt Nam. Trong 03 trường hợp trên thì 01 trường hợp là công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Bình Định, còn lại 02 trường hợp là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mang quốc tịch Anh và Bỉ về Việt nam có nhu cầu xin xác nhận.

5. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo về quốc tịch tại các cơ quan nhà nước

Từ ngày 01/7/2009 đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định không có khiếu nại, tố cáo về vấn đề quốc tịch.

6. Hiệu quả thực tế của công tác quốc tịch đối với các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác quốc tịch trong mối quan hệ với cải cách thủ tục hành chính

Các quy định của Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo hộ của Nhà nước Việt Nam đối với công dân Việt Nam nói chung, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài nói riêng, người không quốc tịch sống ổn định, lâu dài trên lãnh thổ Việt Nam, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta. Từ đó hiệu quả thực tế của công tác quốc tịch đối với các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng được khẳng định trong thực tiễn. Mối quan hệ công tác quốc tịch với cải cách hành chính được bảo đảm (*Cụ thể: Việc đăng ký các sự kiện hộ tịch; hộ khẩu; CMND; cấp quyền sử dụng đất,...*)

7. Thống kê kết quả giải quyết các việc về quốc tịch từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2013

Từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2013, đã tiếp nhận và giải quyết 01 trường hợp xin nhập quốc tịch Việt Nam, 03 hồ sơ xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam, là người gốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Hạn chế, bất cập

Một số quy định của pháp luật về quốc tịch còn chưa đồng bộ với pháp luật có liên quan như đã nêu ở trên.

Về tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực, kinh phí để thực hiện công tác quốc tịch so với những lĩnh vực khác chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Cán bộ

làm công tác quốc tịch còn kiêm nhiệm và chưa được thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về quốc tịch.

Việc giải quyết các việc quốc tịch liên quan đến nhiều cấp và rất phức tạp, (Cụ thể: Thủ tục nhập quốc tịch); do vậy, việc giải quyết thường mất thời gian, chưa đáp ứng được yêu cầu của cá nhân có liên quan.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ Tư pháp có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về quốc tịch nhằm nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quốc tịch.

Đề nghị sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật quốc tịch cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhất là bổ sung quy định về lệ phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xác nhận là người gốc Việt Nam vì trường hợp này thường hay giải quyết ở các địa phương.

Trên đây báo cáo sơ kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Hồ Quốc Dũng;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng